

Số: /2025/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## THÔNG TƯ

### Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa và việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích

Căn cứ Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa và việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích như sau:

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, di tích và di sản tư liệu, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, Danh mục kiểm kê di tích, Danh mục kiểm kê di sản tư liệu và việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài định cư tại Việt Nam và người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia kiểm kê di sản văn hóa và việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật là di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong di tích tại Việt Nam.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhận diện và xác định giá trị* là hoạt động nghiên cứu nhằm xác định tên gọi, loại hình, chủ thể văn hóa, không gian văn hóa, sức sống, đặc điểm và giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của di sản văn hóa;

2. *Kiểm kê di tích* là hoạt động nhận diện, xác định giá trị công trình, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên để lập danh mục di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

3. *Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể* là hoạt động thu thập, đánh giá, nhận diện và thể hiện thông tin về các di sản văn hóa phi vật thể một cách có hệ thống;

4. *Kiểm kê di sản tư liệu* là hoạt động nhận diện xác định sơ bộ giá trị thông tin, đánh giá hiện trạng và lập danh mục di sản tư liệu.

5. *Danh mục kiểm kê di sản văn hóa* gồm: Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, Danh mục kiểm kê di tích và Danh mục kiểm kê di sản tư liệu.

### **Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với việc kiểm kê**

1. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh):

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm kê, phê duyệt kế hoạch kiểm kê và bố trí kinh phí cho việc kiểm kê di sản văn hóa theo quy định của Luật ngân sách;

b) Quyết định thành lập Ban Kiểm kê di sản văn hóa. Thành viên Ban Kiểm kê gồm đại diện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hoá và Thể thao/ Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Gia đình (sau đây gọi là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, chủ thể văn hóa, tổ chức và cá nhân có liên quan, do lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Trưởng ban.

2. Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm kê, phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê di sản tư liệu trong phạm vi quản lý; rà soát đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê đối với di sản tư liệu không còn đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Di sản văn hóa.

3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Lập kế hoạch kiểm kê ngắn hạn và dài hạn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Giới thiệu, quảng bá mục đích, nhiệm vụ kiểm kê nhằm nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của cộng đồng.

4. Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và được giao nhiệm vụ tiến hành kiểm kê di sản văn hóa.

### **Điều 4. Nguyên tắc kiểm kê**

1. Ưu tiên kiểm kê và đưa vào danh mục kiểm kê các di sản văn hóa có giá trị thông tin mang tầm ảnh hưởng đặc biệt đến lịch sử, văn hoá, khoa học và các lĩnh vực khác, độc đáo về hình thức và phong cách thể hiện; có nguy cơ bị hủy hoại, xuống cấp nghiêm trọng, mai một, thất truyền cần bảo vệ khẩn cấp, hoặc có thể vĩnh viễn mất đi; di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, các dân tộc thiểu số rất ít người và những di sản văn hóa có giá trị toàn cộng đồng, xã hội.

2. Việc kiểm kê, lập danh mục kiểm kê, bảo quản, lưu giữ, công bố giá trị di sản văn hóa phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Không làm sai lệch, ảnh hưởng đến giá trị của di sản văn hóa;
- b) Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ bí mật nhà nước, quyền sở hữu trí tuệ.

3. Bảo đảm sự tham gia, nhận thức đầy đủ của chủ thể quản lý, nắm giữ, thực hành di sản văn hóa.

4. Bảo đảm tính chính xác, trung thực.

### **Điều 5. Quy trình kiểm kê**

1. Quy trình kiểm kê:

- a) Nghiên cứu thu thập tư liệu, thông tin hiện có liên quan đến đối tượng kiểm kê;
- b) Tập huấn cho những người tham gia kiểm kê;
- c) Khảo sát điền dã, thu thập tư liệu, thông tin về đối tượng kiểm;
- d) Lập phiếu kiểm kê;
- đ) Lập danh mục kiểm kê;
- e) Tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả kiểm kê sơ bộ và thông báo với cộng đồng địa phương;
- g) Lập hồ sơ kiểm kê.

2. Trong quá trình kiểm kê, khi phát hiện di sản văn hóa có nguy cơ bị hủy hoại, xuống cấp nghiêm trọng, mai một, thất truyền cần bảo vệ khẩn cấp, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để kịp thời có biện pháp bảo vệ.

### **Điều 6. Báo cáo, phê duyệt và công bố kết quả kiểm kê**

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả kiểm kê. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức của trung ương công bố kết quả kiểm kê, Danh mục kiểm kê di sản văn hóa.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết quả kiểm kê ở địa phương chậm nhất là ngày 31 tháng 10 hằng năm.

3. Hồ sơ kiểm kê được lưu giữ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan có chức năng được giao, bằng bản giấy và bản số.

### **Điều 7. Phương pháp kiểm kê**

1. Khảo sát điền dã, phỏng vấn, ghi chép, ghi âm, chụp ảnh, quay phim, đo, vẽ để thu thập thông tin và tư liệu hóa di sản văn hóa.

2. Phân tích, đối chiếu, so sánh, đánh giá, tổng hợp các tư liệu về di sản văn hóa.

3. Kiểm kê theo khu vực, địa giới hành chính hoặc kiểm kê theo loại hình của di sản văn hóa.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Mục I**

#### **KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

##### **Điều 8. Đối tượng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể**

Đối tượng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể bao gồm di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình được quy định tại Điều 10 Luật Di sản văn hóa.

##### **Điều 9. Nội dung kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể**

Việc kiểm kê cần thu thập thông tin có nội dung sau đây:

1. Tên gọi: Xác định tên thường gọi và tên gọi khác (nếu có);
2. Loại hình: Căn cứ vào Điều 10 Luật Di sản văn hóa để xác định loại hình di sản văn hóa phi vật thể. Trường hợp di sản văn hóa phi vật thể thuộc nhiều loại hình thì xác định đầy đủ các loại hình có liên quan;
3. Địa điểm: Xác định địa danh nơi di sản văn hóa phi vật thể đang tồn tại; di sản văn hóa phi vật thể tồn tại ở nhiều địa điểm trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi cụ thể đến cấp phường, xã, thị trấn;
4. Không gian, đồ vật và đồ tạo tác liên quan: Xác định, miêu tả về: không gian văn hóa nơi cộng đồng chủ thể sáng tạo, thể hiện, duy trì và lưu truyền di sản văn hóa phi vật thể; các đồ vật là công cụ, phương tiện để thực hành di sản văn hóa phi vật thể; đồ tạo tác được tạo ra từ quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể'
5. Chủ thể di sản văn hóa phi vật thể:
  - a) Trường hợp chủ thể di sản văn hóa phi vật thể là một cá nhân (nghệ nhân, người thực hành): Xác định rõ họ và tên, tuổi, dân tộc, nghề nghiệp, địa chỉ và những thông tin liên quan đến quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể;
  - b) Trường hợp chủ thể di sản văn hóa phi vật thể là cộng đồng, nhóm người: Xác định tên thường gọi của cộng đồng, nhóm người và thông tin về những người đại diện cho cộng đồng, nhóm người đó. Thông tin về những người đại diện cần xác định như quy định tại điểm a khoản này.
6. Miêu tả:
  - a) Quá trình ra đời, tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể;

b) Hình thức biểu hiện, quy trình thực hành, công trình kiến trúc, hiện vật và không gian văn hóa liên quan cùng với các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể;

6. Hiện trạng: Xác định khả năng duy trì, nguy cơ, nguyên nhân mai một của di sản văn hóa phi vật thể;

7. Đánh giá giá trị: Xác định giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và vai trò của di sản văn hóa phi vật thể đối với đời sống cộng đồng hiện nay;

8. Đề xuất biện pháp bảo vệ;

9. Lập thư mục tài liệu có liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm các xuất bản phẩm, tư liệu khảo sát điền dã và tài liệu khác.

### **Điều 10. Hồ sơ kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể**

Hồ sơ kiểm kê bao gồm:

1. Báo cáo kết quả kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể (Mẫu số 01-DSVH PVT): Trình bày thông tin cơ bản về quá trình kiểm kê, số lượng, tên gọi, loại hình, giá trị, hiện trạng, biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Báo cáo kiểm kê phải có chữ ký của trưởng ban kiểm kê;

2. Phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể (Mẫu số 02-DSVH PVT);

3. Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể (Mẫu số 03-DSVH PVT);

4. Cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể (Mẫu số 04-DSVH PVT);

5. Bảng ghi âm, ghi hình, ảnh, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ;

6. Nhật ký khảo sát điền dã và các tài liệu khác có liên quan.

## **Mục II**

### **KIỂM KÊ DI TÍCH**

#### **Điều 11. Đối tượng kiểm kê di tích**

Đối tượng kiểm kê di tích bao gồm các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên được nhận diện đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 22 Luật Di sản văn hóa.

#### **Điều 12. Nội dung kiểm kê di tích**

Việc kiểm kê di tích cần thu thập thông tin có nội dung sau đây:

1. Tên gọi: Xác định tên thường gọi và tên gọi khác (nếu có);

2. Địa điểm: Xác định địa danh nơi di tích đang tồn tại; trường hợp cụm, quần thể di tích có mối liên hệ mật thiết với nhau tồn tại ở nhiều địa điểm trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi cụ thể đến cấp phường, xã, thị trấn.

3. Đường đi đến: Ghi rõ khoảng cách từ trung tâm hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có di tích đến di tích và chỉ dẫn cụ thể đường đến di tích bằng các phương tiện giao thông.

4. Phân loại di tích: Căn cứ vào Điều 21 Luật Di sản văn hóa để xác định loại hình di tích. Trường hợp di tích thuộc nhiều loại hình thì xác định đầy đủ các loại hình có liên quan.

5. Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích: Miêu tả khái quát về sự kiện, nhân vật lịch sử và đặc điểm của di tích.

6. Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích: Miêu tả khái quát về sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, lễ hội có liên quan đến di tích.

7. Khảo tả di tích: Khảo tả khái quát về hiện trạng các công trình, hạng mục kiến trúc, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tại di tích.

8. Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích: Đánh giá tổng quát giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích.

9. Thực trạng quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích: Trình bày khái quát về thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

10. Kiến nghị, đề xuất biện pháp bảo vệ, phát huy giá trị di tích: Đề xuất phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích; kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền.

11. Tổng hợp Danh mục tài liệu tham khảo.

### **Điều 13. Hồ sơ kiểm kê di tích**

Hồ sơ kiểm kê bao gồm:

1. 05 mẫu phiếu kiểm kê di tích: Mẫu phiếu kiểm kê giá trị của di tích (Mẫu số 01-DT); Mẫu phiếu miêu tả hiện trạng công trình, địa điểm di tích (Mẫu số 02-DT); Mẫu phiếu kiểm kê hiện vật tại di tích (Mẫu số 03-DT); Mẫu phiếu liệt kê các tài liệu lịch sử về di tích (Mẫu số 04-DT); Mẫu phiếu lấy ý kiến nhân chứng lịch sử, chính quyền địa phương (Mẫu số 05-DT).

2. Bản đồ vị trí và chỉ dẫn đường đến di tích

3. Bản vẽ kỹ thuật khoanh vùng bảo vệ di tích.

4. Bộ ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích (khổ 12cm x 15cm).

## **Mục III**

### **KIỂM KÊ DI SẢN TƯ LIỆU**

#### **Điều 14. Đối tượng kiểm kê di sản tư liệu**

1. Đối tượng kiểm kê di sản tư liệu bao gồm các tài liệu, hiện vật được quy định tại Điều 53 Luật Di sản văn hóa.

2. Ưu tiên kiểm kê di sản tư liệu có giá trị có nguy cơ bị hủy hoại và xuống cấp không thể phục hồi.

## **Điều 15. Nội dung kiểm kê di sản tư liệu**

Việc kiểm kê cần thu thập thông tin có nội dung sau đây:

1. Tên gọi: Xác định tên thường gọi và tên gọi khác (nếu có);
2. Phân loại: Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Di sản văn hóa.
3. Địa điểm: Xác định địa danh nơi di sản tư liệu đang được lưu giữ/quản lý; di sản tư liệu được lưu giữ/quản lý ở nhiều địa điểm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc ở nước ngoài thì ghi cụ thể đến cấp xã, phường, thị trấn đối với di sản trong nước và ghi cụ thể thành phố hoặc nơi lưu giữ/cơ quan quản lý đối với di sản; ghi rõ địa điểm trước đây của tài liệu (nếu có).
4. Chủ thể quản lý/sở hữu di sản (tính pháp lý)
5. Mô tả di sản tư liệu
  - a) Quá trình hình thành, tồn tại của di sản tư liệu (xác định các mốc thời gian bắt đầu, hoàn thành/kết thúc, phạm vi ảnh hưởng);
  - b) Trích yếu nội dung thể hiện và khái quát những giá trị văn hóa - xã hội, lịch sử, khoa học của di sản tư liệu mang lại đối với cộng đồng, quốc gia, khu vực và thế giới; nội dung của văn bản hoặc dịch nội dung văn bản (nếu không phải tiếng Việt);
  - c) Hình thức, kích thước, dấu tích đặc biệt của vật mang tin (kỹ thuật tạo tác, phong cách, nghệ thuật thể hiện) và số lượng (theo đơn vị tính cho tài liệu văn bản, phi văn bản, độ dài thời gian, dung lượng, số lượng file tệp tin đối với tài liệu điện tử) của di sản tư liệu;
  - d) Hiện trạng di sản: Xác định tình trạng bảo quản và khả năng tiếp cận di sản tư liệu; nguy cơ và nguyên nhân bị hủy hoại, xuống cấp của di sản tư liệu;
6. Đánh giá giá trị di sản tư liệu: Xác định giá trị thông tin về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ và ý nghĩa của di sản tư liệu đối với cộng đồng trong đó phân tích theo các tiêu chí về tính xác thực, tính độc bản và độc đáo, tính toàn vẹn, phương thức bảo quản và tiếp cận của di sản tư liệu;
7. Đề xuất Kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu;
8. Danh mục tài liệu có liên quan tới di sản tư liệu, bao gồm nhật ký kiểm kê, các xuất bản phẩm, tư liệu khảo sát điền dã và tài liệu khác.

## **Điều 16. Hồ sơ kiểm kê di sản tư liệu**

Hồ sơ kiểm kê bao gồm:

- a) Báo cáo kết quả: thông tin cơ bản về quá trình lập Danh mục (số lượng, tên gọi, loại hình, giá trị, hiện trạng, đánh giá giá trị, các giải pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu) và phải có chữ ký của người có thẩm quyền trách nhiệm nhiệm (Mẫu số 01-DSTL);
- b) Phiếu kiểm kê di sản tư liệu (Mẫu số 01-DSTL);
- c) Danh mục Kiểm kê di sản tư liệu (Mẫu số 02-DSTL);

- d) Băng ghi âm, ghi hình, ảnh, tài liệu dạng số (nếu có);
- đ) Bản dịch đối với các tài liệu Hán Nôm và các ngôn ngữ khác (nếu có);
- e) Cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu (Mẫu số 04-DSTL) và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

### **Chương III**

#### **ĐƯA THÊM, DI DỜI, THAY ĐỔI HIỆN VẬT TRONG DI TÍCH**

##### **Điều 17. Hiện vật thuộc đối tượng đưa thêm, di dời, thay đổi trong di tích**

Hiện vật thuộc đối tượng đưa thêm, di dời, thay đổi trong di tích phải có đủ các điều kiện sau:

1. Là di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia quy định tại Luật Di sản văn hóa.
2. Có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp và đang không có tranh chấp, khiếu kiện liên quan.
3. Phù hợp với tính chất, giá trị của di tích.
4. Đảm bảo nguyên tắc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Di sản văn hóa.

##### **Điều 18. Hồ sơ đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích**

1. Văn bản đề nghị đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích (đối với tổ chức), theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; Đơn đề nghị đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích (đối với cá nhân) theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

2. Tên của tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích hoặc người đại diện được giao quản lý, sử dụng di tích.

3. Tên, địa chỉ của di tích dự kiến đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật.

4. Phiếu thông tin hiện vật: mỗi di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia lập 01 (một) phiếu, theo Mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, kèm theo ít nhất 02 ảnh chụp hiện vật, khổ 10cm x 15cm (ảnh màu, 01 ảnh tổng thể, 01 ảnh đặc tả chi tiết quan trọng nhất của hiện vật, có đặt thước tỉ lệ), đảm bảo đủ cơ sở nhận diện hiện vật;

5. Văn bản chứng nhận hiện vật đã được giám định, đăng ký hoặc công nhận (đối với bảo vật quốc gia).

6. Hiện trạng bài trí nội thất, số lượng hiện vật hiện có tại công trình di tích.

7. Bản vẽ sơ đồ bài trí hiện vật, đồ thờ nội thất của công trình di tích, tỷ lệ 1/100.



8. Thuyết minh lý do, sự cần thiết, cơ sở pháp lý để đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích.

9. Đánh giá việc đáp ứng sự phù hợp, điều kiện của việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích theo quy định tại Điều 17 của Thông tư này.

10. Ý kiến của tổ chức, cá nhân và cộng đồng địa phương về việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích.

**Điều 19. Trình tự, thủ tục đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích**

1. Đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản kèm hồ sơ đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quy định tại Điều 18 Thông tư này đến Cục Di sản văn hóa;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm tham mưu, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định và có ý kiến đối với đề nghị đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại địa bàn di tích phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan hoàn thành việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích.

2. Đối với di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh và di tích trong Danh mục kiểm kê di tích của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc sở hữu toàn dân:

a) Tổ chức hoặc người đại diện được giao quản lý, sử dụng di tích gửi văn bản kèm hồ sơ đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quy định tại Điều 3 Thông tư này đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại địa bàn di tích có ý kiến đối với đề nghị đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích cấp tỉnh và di tích trong Danh mục kiểm kê của tỉnh, thành phố trung ương thuộc sở hữu toàn dân.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích cấp tỉnh và di tích trong Danh mục kiểm kê của tỉnh, thành phố trung ương thuộc sở hữu toàn dân, tổ chức hoặc người đại diện được giao quản lý, sử dụng di tích hoàn thành việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích.

3. Đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng:

a) Chủ sở hữu di tích chịu trách nhiệm báo cáo danh mục hiện vật đưa thêm, di dời, thay đổi trong di tích đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại địa bàn di tích có ý kiến đối với danh mục hiện vật đưa thêm, di dời, thay đổi trong di tích cấp tỉnh và di tích trong Danh mục kiểm kê của tỉnh, thành phố trung ương thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với danh mục đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích cấp tỉnh và di tích trong Danh mục kiểm kê của tỉnh, thành phố trung ương thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng, chủ sở hữu di tích hoàn thành việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích theo danh mục hiện vật đã được chấp thuận.

#### **Điều 20. Rà soát, cập nhật danh mục hiện vật thuộc di tích**

1. Định kỳ hằng năm, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh tổ chức rà soát, cập nhật danh mục hiện vật thuộc di tích, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Ghi chép vào Sổ đăng ký hiện vật

a) Hiện vật được ghi vào sổ theo số thứ tự.

b) Ghi ngắn gọn, chính xác các thông tin chính vào Sổ đăng ký hiện vật lưu giữ tại di tích.

c) Người đứng đầu của tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích hoặc người đại diện được giao quản lý, sử dụng di tích xác nhận vào Sổ đăng ký hiện vật lưu giữ tại di tích.

3. Hồ sơ cập nhật danh mục hiện vật thuộc di tích được lập, quản lý ổn định, lâu dài tại di tích và được lưu giữ cùng với hồ sơ kiểm kê, xếp hạng di tích.

### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 21. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi và tổ chức hướng dẫn thực hiện đầy đủ các quy định của Thông tư này.

#### **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Cục Di sản văn hóa đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kịp thời sửa đổi, bổ sung./.

*Nơi nhận:*

**BỘ TRƯỞNG**

- Thủ tướng CP và các Phó Thủ tướng CP;
- VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ; VP Quốc hội;
- Ủy ban VHGD TNTNND của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban Quốc gia UNESCO của Việt Nam;
- Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố;
- Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật Việt Nam;
- Cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo Văn phòng CP; Website Chính phủ;
- Các Tổng Cục, VP, Thanh tra, Cục, Vụ, Viện trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, DSVH (2), PCQ (500).

**Phụ lục**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa và việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích)*

Mẫu số 01-DSVH PVT	Báo cáo kết quả kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể
Mẫu số 02-DSVH PVT	Phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể
Mẫu số 03-DSVH PVT	Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể
Mẫu số 04-DSVH PVT	Cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể
Mẫu số 01-DT	Phiếu kiểm kê giá trị của di tích
Mẫu số 02-DT	Phiếu miêu tả hiện trạng công trình, địa điểm di tích
Mẫu số 03-DT	Phiếu kiểm kê hiện vật tại di tích
Mẫu số 04-DT	Phiếu liệt kê các tài liệu lịch sử về di tích
Mẫu số 05-DT	Phiếu lấy ý kiến nhân chứng lịch sử, chính quyền địa phương
Mẫu số 06-DT	<i>Văn bản đề nghị đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích (đối với tổ chức)</i>
Mẫu số 07-DT	<i>Đơn đề nghị đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích (đối với cá nhân)</i>
Mẫu số 08-DT	Phiếu thông tin hiện vật
Mẫu số 01-DSTL	Báo cáo kết quả kiểm kê di sản tư liệu
Mẫu số 02-DSTL	Phiếu thông tin di sản tư liệu
Mẫu số 03-DSTL	Danh mục kiểm kê di sản tư liệu
Mẫu số 04-DSTL	Cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu

Mẫu số 01-DSVH PVT

UBND tỉnh/thành phố.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

- I. Tổng quan về di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn**
- II. Hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể**
  - a. Hiện trạng thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng chủ thể**
  - b. Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể**
- III. Công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn**
- IV. Các yếu tố tác động tới sự mai một di sản văn hóa phi vật thể**
- V. Các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được thực hiện**
- VI. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị**

**GIÁM ĐỐC**

(ký, ghi rõ họ tên)

UBND tỉnh/thành phố.....  
**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

Mã số:.....

(do Ban kiểm kê quy định)

**1. Tên gọi của di sản văn hóa phi vật thể**

a. Tên thường gọi

.....

b. Tên gọi khác (nếu có)

.....

.....

**2. Loại hình** (Căn cứ khoản 1, Điều 10 Luật Di sản văn hóa để xác định)

.....

.....

**3. Địa điểm** (Ghi rõ địa danh nơi di sản văn hóa phi vật thể đang tồn tại; nếu di sản văn hóa phi vật thể tồn tại ở nhiều địa điểm trong tỉnh, thành phố thì ghi cụ thể đến cấp xã)

.....

.....

**4. Chủ thể văn hóa**

a. Trường hợp chủ thể văn hóa là một cá nhân:

Họ và tên.....

Ngày, tháng, năm sinh .....Dân tộc .....

Nghề nghiệp .....

Địa chỉ liên lạc .....

b. Trường hợp chủ thể văn hóa là cộng đồng, nhóm người:

Tên thường gọi của cộng đồng, nhóm người .....

.....

Những người đại diện:

(1) Họ và tên .....

Ngày, tháng, năm sinh.....Dân tộc .....

Nghề nghiệp: .....

Địa chỉ liên lạc .....

(2) Họ và tên .....

Năm sinh.....Dân tộc .....

Nghề nghiệp: .....

Địa chỉ liên lạc .....

(3) Họ và tên .....

Ngày, tháng, năm sinh.....Dân tộc .....

Nghề nghiệp: .....

Địa chỉ liên lạc .....

## 5. Miêu tả về di sản văn hóa phi vật thể

a. Quá trình ra đời, tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể

.....  
 .....  
 .....

b. Miêu tả hình thức biểu hiện, quy trình thực hành, các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể, không gian văn hóa liên quan v.v.....

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

c. Hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể

- Số lượng nghệ nhân hiện có:

- Số lượng người thực hành:

- Các nguồn lực khác tham gia bảo vệ:

- Số lượng bài bản:

- Kỹ năng/kỹ thuật/tập tục:

- Số lượng nghệ nhân hiện còn khả năng truyền dạy:

- Số lượng học viên hiện nay:

- Phương thức truyền dạy:

d. Nguyên cơ hoặc nguyên nhân mai một của di sản văn hóa phi vật thể

.....  
 .....  
 .....

## 6. Không gian văn hóa liên quan

.....  
 .....  
 .....

## 7. Giá trị của di sản văn hóa phi vật thể với đời sống cộng đồng

.....  
 .....  
 .....

.....  
**8. Các biện pháp bảo vệ hiện có và đề xuất của chủ thể để bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể**

.....  
.....  
.....  
.....

**9. Những thông tin khác có liên quan**

.....  
.....  
.....

**10. Thông tin về người lập phiếu kiểm kê**

Họ và tên:.....  
Chức vụ:.....Đơn vị công tác:.....  
Trình độ chuyên môn:.....  
Địa chỉ liên lạc:.....  
Điện thoại:..... Email: .....

(Tên địa phương), ngày..... tháng..... năm.....

**Xác nhận của Trưởng ban kiểm kê**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Người lập phiếu**

(Ký và ghi rõ họ tên)



UBND tỉnh/thành phố.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*(Tên địa phương), ngày..... tháng..... năm.....*

**DANH MỤC KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRÊN ĐỊA BÀN**  
**TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

STT	Tên di sản văn hóa phi vật thể	Loại hình	Dân tộc	Chủ thể văn hóa	Địa điểm	Hiện trạng	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
...							

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*(Tên địa phương), ngày..... tháng..... năm.....*

**CAM KẾT**

**BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố

.....

Tôi/chúng tôi là (ghi họ và tên):.....

.....

Đại diện cho cá nhân/cộng đồng/nhóm (ghi tên cá nhân/cộng đồng/nhóm).....

đang thực hành di sản văn hóa phi vật thể (ghi tên di sản văn hóa phi vật thể)

.....

tại (ghi địa danh nơi có di sản).....

tự nguyện đề cử di sản văn hóa phi vật thể nêu trên vào Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể.

Chúng tôi cam kết:

- Tự nguyện và tích cực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể này;
- Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể này theo quy định của pháp luật;
- Tự nguyện trao cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố..... và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố quyền sử dụng đối với những tài liệu, hình ảnh, tiếng nói do tôi/chúng tôi cung cấp hoặc thực hành để phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, không vì mục đích lợi nhuận./.

**Người cam kết**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 01-DT

Mẫu số 02-DT

Mẫu số 03-DT

Mẫu số 04-DT



(1)  

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM KÊ DI SẢN TƯ LIỆU**  
**(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm )**  
Kính gửi: .....(2).....**I. Bối cảnh và phương thức thực hiện****II. Tổ chức triển khai và kết quả thực hiện**

- 2.1. Phạm vi, thời gian
- 2.2. Kết quả
- 2.3. Đánh giá chung (thuận lợi, khó khăn, bài học kinh nghiệm)

**III. Đề xuất và kiến nghị**

- 3.1. Đề xuất
- 3.2. Kiến nghị

(3)

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***Chú thích:**

- (1) Cơ quan, đơn vị trình báo cáo.
- (2) Cơ quan có thẩm quyền nhận báo cáo
- (3) Người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, đơn vị trình báo cáo

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU THÔNG TIN DI SẢN TƯ LIỆU**

Mã số:.....(2).....

**1. Tên gọi của di sản***a. Tên thường gọi*.....*b. Tên gọi khác (nếu có)*.....**2. Loại hình** (Căn cứ khoản 1, Điều 4 Thông tư này để xác định)

.....

**3. Địa điểm** (Ghi rõ địa danh nơi di sản tư liệu đang tồn tại/được lưu giữ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này)

.....

**4. Chủ thể quản lý/sở hữu di sản** (làm rõ các nội dung căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư này)*a. Trường hợp chủ thể là một cá nhân:*

Họ và tên.....

Ngày, tháng, năm sinh .....

Căn cước công dân .....ngày cấp.....nơi cấp.....

Địa chỉ liên lạc .....

*b. Trường hợp chủ thể là tập thể:*

Tên gọi của tổ chức/nhóm người .....

Họ và tên người đại diện .....

Ngày, tháng, năm sinh.....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc .....

**5. Mô tả về di sản***a. Quá trình hình thành, tồn tại*

.....

*b. Mô tả hình thức*.....

.....

*c. Hiện trạng di sản tư liệu*

- Tình trạng pháp lý:

- Tình trạng bản quyền:

- Khả năng tiếp cận:

*d. Đánh giá rủi ro*

.....

## 6. Giá trị của di sản

Xác định ý nghĩa, giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa, khoa học và các lĩnh vực khác của di sản tư liệu đối với đời sống cộng đồng địa phương, quốc gia, khu vực và thế giới, trong đó phân tích theo các tiêu chí:

- a) Tính tiêu biểu, đại diện;
- b) Tính xác thực;
- c) Tính toàn vẹn;

## 7. Kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu

.....

.....

## 8. Danh mục tài liệu có liên quan (Căn cứ mục 1 Điều 4 Thông tư này)

.....

## 9. Thông tin về người lập phiếu

Họ và tên:.....

Đơn vị công tác:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại..... Email: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Xác nhận của Trưởng ban**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Người lập phiếu**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

### Chú thích:

(1) Cơ quan, đơn vị trình hồ sơ (ví dụ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố..., Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...).

(2) Mã số do Ban xây dựng Danh mục quy định

Mẫu số 03-DSTL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(1)

\_\_\_\_\_

....., ngày..... tháng..... năm.....

## DANH MỤC DI SẢN TƯ LIỆU

TT	Tên di sản	Mã số	Loại hình	Chủ sở hữu	Chủ quản lý	Nơi lưu giữ	Hiện trạng
----	------------	-------	-----------	------------	-------------	-------------	------------


(2)

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***Chú thích:**

- (1) Cơ quan, đơn vị trình hồ sơ (ví dụ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố..., Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...).
- (2) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt Danh mục.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

....., ngày..... tháng..... năm.....

**CAM KẾT**  
**BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN TƯ LIỆU**

Kính gửi: .....(1).....

Tôi/chúng tôi là (ghi họ và tên): .....(2).....

Đại diện cho cá nhân/cộng đồng/nhóm (ghi tên cá nhân/cộng đồng/nhóm)  
đang quản lý/sở hữu di sản tư liệu (3) .....  
tại xã (phường) ... huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) ... tỉnh (thành phố trực  
thuộc trung ương). Nếu di sản tư liệu ...(3).. được ghi vào Danh mục.

Chúng tôi cam kết:

- Tự nguyện và tích cực bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu này;
- Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu này theo quy định của pháp luật;
- Tự nguyện trao quyền sử dụng đối với những tư liệu do tôi/chúng tôi cung cấp hoặc quản lý để xây dựng hồ sơ khoa học di sản tư liệu phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận./.

**Người cam kết**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Chú thích:**

- (1) Cơ quan, đơn vị nhận hồ sơ.
- (2) Cơ quan, đơn vị, cá nhân trình hồ sơ.
- (3) Tên di sản tư liệu thống nhất trong các thành phần hồ sơ.